

BÀI 17. TIM VÀ MẠCH MÁU

I. CẤU TẠO TIM:

- Tim được cấu tạo bởi mô cơ tim và mô liên kết tạo thành các ngăn tim và van tim.
- Tim có 4 ngăn: tâm nhĩ phải, tâm thất phải, tâm nhĩ trái, tâm thất trái. Thành tâm thất dày hơn tâm nhĩ, bên trái dày hơn bên phải.
- Van tim gồm van nhĩ- thất và van động mạch, giúp máu lưu thông theo một chiều.

II. CẤU TẠO MẠCH MÁU:

1. Động mạch:

- Thành dày, có 3 lớp: biểu bì, cơ trơn, mô liên kết, lòng trong hẹp.
- Nhiệm vụ: dẫn máu từ tim tới cơ quan.

2. Tĩnh mạch:

- Thành mỏng, cũng có 3 lớp nhưng lớp cơ trơn và mô liên kết mỏng hơn, có van một chiều, lòng trong rộng.
- Nhiệm vụ: dẫn máu từ các cơ quan về tim.

3. Mao mạch:

- Thành mỏng nhất chỉ có một lớp biểu bì, lòng hẹp, nhỏ và phân nhánh.
- Nhiệm vụ: giúp tế bào trao đổi chất.

III. CHU KÌ CO DẪN CỦA TIM:

Tim co dẫn theo chu kì . Mỗi chu kì dài 0,8 giây , gồm 3 pha:

- Pha nhĩ co (0,1 s): hai tâm nhĩ co, đẩy máu từ tâm nhĩ vào tâm thất
- Pha thất co (0,3 s): hai tâm thất co, đẩy máu từ tâm thất vào động mạch
- Pha dẫn chung (0,4s): tâm thất và tâm nhĩ đều dẫn ,máu từ tĩnh mạch vào tâm nhĩ

Sự phối hợp hoạt động của tim qua 3 pha làm cho máu được bơm theo một chiều từ tâm nhĩ vào tâm thất và từ tâm thất vào động mạch .

BÀI 18.VẬN CHUYỂN MÁU QUA HỆ MẠCH

VỆ SINH TUẦN HOÀN

I. SỰ VẬN CHUYỂN MÁU QUA HỆ MẠCH:

- Máu được vận chuyển trong hệ mạch là do tâm thất co tạo nên sức đẩy .Sức đẩy này gây ra huyết áp và vận tốc máu trong mạch.
- Huyết áp : là áp lực của máu lên thành mạch . Huyết áp tối đa khi tâm thất co (120mmHg) , huyết áp tối thiểu khi tâm thất dẫn (70-80 mmHg) .
- Vận tốc máu chảy giảm dần từ động mạch (0,5m/s) cho đến mao mạch (0,001 m/s)
- Máu chảy trong động mạch do sức đẩy của tim và sự co giãn của thành mạch
- Máu chảy trong tĩnh mạch về tim nhờ :sức đẩy do sự co bóp của các cơ quanh thành mạch , sức hút của lồng ngực khi hít vào ,sức hút của tâm nhĩ khi dẫn ra và tác dụng của van một chiều của các tĩnh mạch phần dưới cơ thể

II.VỆ SINH TIM MẠCH:

1. Tác nhân có hại cho hệ tim mạch :

- Khuyết tật do hở van tim, phổi bị xơ
- Sốc mạnh, mất máu nhiều, sốt cao...
- Chất kích thích mạnh(rượu, thuốc lá , heroin...)
- Thức ăn nhiều mỡ động vật
- Bệnh cao huyết áp ,độc tố của một số virus, vi khuẩn

2 Biện pháp bảo vệ hệ tim mạch:

- Không sử dụng chất kích thích như : rượu ,thuốc lá , heroin...
- Không ăn thức ăn nhiều mỡ động vật
- Kiểm tra sức khỏe định kì
- Tiêm phòng các bệnh có hại cho tim mạch.
- Rèn luyện tim mạch bằng cách tập thể dục, thể thao.

- Tạo cuộc sống tinh thần thoải mái, vui vẻ.

BÀI 19: THỰC HÀNH: SƠ CỨU CẦM MÁU

Bài thu hoạch

1. Kiến thức:

- Chảy máu tĩnh mạch và động mạch có gì khác nhau về biểu hiện và cách xử lý?
- + Chảy máu ở tĩnh mạch: chảy chậm, ít. Sơ cứu : băng dán hay gạc
- + Chảy máu ở động mạch: mạnh do vận tốc máu trong mạch lớn, chảy thành tia gây nguy hiểm, cần sơ cứu tạm thời và đưa ngay đến bệnh viện.

- Những yêu cầu cơ bản của biện pháp buộc dây garô là gì? Vì sao chỉ những vết thương chảy máu động mạch ở tay hoặc chân mới dùng biện pháp buộc dây garô?

- + Những yêu cầu cơ bản của biện pháp buộc dây garô: (HS trình bày)

Những vết thương chảy máu động mạch không phải ở tay (chân) phải xử lý thế nào?

- + Ấn vào động mạch.
- + Băng vết thương lại đưa đến bệnh viện

2. Kỹ năng:

Bảng 19. Các kỹ năng sơ cứu vết thương chảy máu

Các kỹ năng được học	Các thao tác	Ghi chú
1. Sơ cứu vết thương chảy máu mao mạch và tĩnh mạch	- Bịt chặt miệng vết thương - Sát trùng - Băng kín vết thương	

2. Sơ cứu vết thương chảy máu động mạch	- Tìm vị trí động mạch - Ấn để cầm máu - Sát trùng rồi băng kín lại. - Đưa ngay đến bệnh viện cấp cứu.	
---	---	--

TUẦN 10- TIẾT 20 . ÔN TẬP KIỂM TRA MỘT TIẾT

Bài 13: Máu và môi trường trong cơ thể

- Máu gồm những thành phần nào , nêu chức năng của huyết tương và hồng cầu?
- Giải thích vì sao máu từ phổi về tim rồi tới các tế bào có màu đỏ tươi ,còn máu từ các tế bào về tim rồi tới phổi thì có màu đỏ thẫm?
- Môi trường trong cơ thể gồm những yếu tố nào? Chúng có quan hệ với nhau như thế nào

Bài 14. Bạch cầu – miễn dịch:

- Các bạch cầu đã tạo ra những hàng rào phòng thủ nào để bảo vệ cơ thể?
- Miễn dịch là gì? Có mấy loại MD ? kể ra và cho ví dụ.

Bài 15. Đông máu và nguyên tắc truyền máu

- Đông máu là gì? Ý nghĩa đông máu .Cơ chế đông máu.Sự đông máu liên quan tới yếu tố nào của máu?
- Khi truyền máu cần tuân thủ các nguyên tắc nào?

Bài 16. Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết:

- Mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và lớn.

Bài 17. Tim và mạch máu

- Trình bày cấu tạo của tim.

- So sánh và chỉ ra sự khác biệt giữa động mạch tĩnh mạch và mao mạch. Giải thích sự khác nhau đó.
